

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 110/2019/HSST
Ngày: 04/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Phi Khanh.**

2. Ông **Quách Đình Hoàng.**

- Thư ký phiên tòa: ông Diệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2019/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH H, Sinh năm 1985 tại Q.

Nơi ĐKNKTT: đường V, tổ 7, phường H, TP.P, Gia Lai.

Chỗ ở: đường L, phường T, TP.P, Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ điện.

Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1959.

Mẹ: Hồ Thị Thiên L, sinh năm: 1962, cha mẹ bị cáo hiện đang trú tại: Ngõ Q, thị trấn Đ, Quảng Trị.

Bị cáo có 02 em ruột, sinh năm 1990 và 1995, bị cáo có vợ Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm : 1984 và 02 con sinh năm 2006 và 2009.

Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 20/4/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 20/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 29/3/2017 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS. Hiện bị cáo đang được hoãn chấp hành án hình phạt tù đã tuyên tại bản án này do bị cáo đang bị bệnh nặng.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/3/2019 và bị tạm giam đến ngày 26/4/2019 tại Nhà tạm giữ Công an TP.P. Ngày 26/4/2019 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (do bị cáo bị bệnh nặng), bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là người sử dụng ma túy đá (loại Methamphetamine) từ năm 2013 đến nay, hình thức sử dụng đốt rồi hít. Vào ngày 11/3/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 4.000.000đ, M hẹn H đến đường V, TP.P để giao ma túy. Khoảng 18g cùng ngày H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 74F3.06789 đi đến khu vực đường V gặp M, Tại đây H đã mua được 2 gói ma túy của M với giá 4.000.000đ, sau đó H mang số ma túy này về cất giấu tại nhà ở đường L, phường T, TP.P, Gia Lai. Từ ngày 11/3/2019 đến ngày 13/3/2019 H đã lấy ra một phần từ 02 gói để sử dụng dần. Vào khoảng 19g ngày 13/3/2019 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 74F3.06789 đi từ đường L, phường T, TP.P, Gia Lai để đi đổ xăng, khi H dừng tại khu vực ngã ba đường L và D, TP.P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong người H 02 gói ni lon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định) cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 74F3.06789, số khung RLCUE3240HY06026; số máy E3X9E – 155927.

Tại kết luận giám định số 268 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất rắn trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,6867gam.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 268/PC09 ngày 22/3/2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an TP.P đã chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 74F3.06789, số khung RLCUE3240HY06026; số máy E3X9E – 155927, bị cáo khai đã mượn của một người tên P không rõ nhân thân lai lịch để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Tuy nhiên quan điều tra xác định: Chiếc xe này là của ông Lê Đức M, sinh năm 1959, trú

tại: xã I, huyện C tỉnh Gia Lai, theo ông M trình báo thì chiếc xe này ông bị mất vào ngày 03/11/2018 tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Do đó cho quan CSĐT công an TP.P đã chuyển chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với các dụng cụ để sử dụng ma túy là do bị cáo H tự chế, sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt đi không rõ địa điểm nào nên không tiến hành thu hồi được.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 268 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai nói trên.

Đối với đối tượng là nữ giới tên M, người bị cáo Nguyễn Minh H khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo vào ngày 11/3/2019 tại khu vực đường Vạn K, TP.P, Gia Lai, quá trình điều tra do H không biết rõ họ, tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan CSĐT công an TP. P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan công an TP.P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng trên sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 122/CT- VKS ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức án tù 6 năm 6 tháng tù đến 7 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án trước đây mà hiện bị cáo đang được hoãn chấp hành án.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian đã tạm giam trước đây.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 268/PC09 ngày 22/3/2019 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Minh H nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh H tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Nguyễn Minh H là người có sử dụng ma túy, nên đã tìm đến người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 02 gói ma túy đá vào ngày 11/3/2019 tại đường V, TP.P và đã được đối tượng trên giao cho bị cáo 02 gói ma túy với giá 4.000.000đ, sau đó Hải mang số ma túy này về cất giấu tại nhà ở đường L, tổ 5, phường T, TP.P, Gia Lai. Từ ngày 11/3/2019 đến ngày 13/3/2019 H đã lấy ra một phần từ 02 gói để sử dụng dần. Vào khoảng 19g ngày 13/3/2019 Hải điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 74F3.06789 đi từ đường L, phường T, TP.P, Gia Lai để đi đổ xăng, khi H dừng tại khu vực ngã ba đường L và L, TP.P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong người H 02 gói ni lon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định) cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 74F3.06789, số khung RLCUE3240HY06026; số máy E3X9E – 155927.

Tại kết luận giám định số 268 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất rắn trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,6867gam.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên các bị cáo đã bất chấp tất cả tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 8,6867gam ma túy loại Methamphetamine, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Bản thân đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, đối với hình phạt về tội Đánh bạc bị cáo hiện đang được tạm hoãn chấp hành án, vì bản thân bị cáo bị bệnh nặng, trong thời gian bị cáo được hoãn chấp hành án lẽ ra bị cáo phải nhận thức sâu sắc về những hành vi phạm tội của mình để tu dưỡng rèn luyện bản thân hơn nữa, nhưng bị cáo cũng đã bất chấp để tiếp tục đi vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem

thường pháp luật. Bị cáo tàng trữ lượng ma túy là 8,6867gam ma túy và phạm tội trong trường hợp này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo đã phạm vào hai tình tiết định khung tăng nặng theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang bệnh nặng đã có quyết định hoãn chấp hành án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp này là tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tình tiết tái phạm nguy hiểm của bị cáo đã dùng làm tình tiết định khung tăng nặng nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án này và bản án số 68/2018/HS – PT ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[6] Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 268/PC09 ngày 22/3/2019 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

[7] Đối với đối tượng là nữ giới, tên M người bị cáo Nguyễn Minh H khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo vào ngày 11/3/2019 tại khu vực đường V, TP.P, quá trình điều tra do H không biết rõ họ, tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan CSĐT công an TP. P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan công an TP.P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng trên sẽ xử lý sau.

[8] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 74F3.06789, số khung RLCUE3240HY06026; số máy E3X9E – 155927, bị cáo khai đã mượn của một người tên P không rõ nhân thân lai lịch để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Tuy nhiên quan điều tra xác định: Chiếc xe này là của ông Lê Đức M, sinh năm 1959, trú tại: xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, theo ông M trình báo thì chiếc xe này ông bị mất vào ngày 03/11/2018 tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Do đó cho quan CSĐT công an TP.P đã chuyển chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

[9] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh H.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- 2. Về hình phạt:** Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm tù.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt: 07 (bảy) năm tù của bản án này với 30 (ba mươi) tháng tù của bản án số 68/2018/HS – PT ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án là: 09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại chấp hành án, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây là 01 tháng 25 ngày (từ ngày 11/3/2019 đến ngày 26/4/2019) và thời hạn tạm giam theo bản án số 68/2018/HS – PT ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng từ ngày 29/3/2017 đến ngày 07/4/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 268/ PC09 ngày 22/3/2019 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án TP. P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 04/10/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hồng